

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết do Hội đồng nhân dân  
tỉnh Cao Bằng ban hành thuộc lĩnh vực y tế**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15  
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi  
Luật số 46/2014/QH13 và Luật số 51/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12;*

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;*

*Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ  
sung bởi Luật số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Pháp lệnh dân số 06/2003/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung  
bởi Pháp lệnh số 08/2008/PL-UBTVQH12 và Pháp lệnh số  
07/2025/UBTVQH15;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người  
cao tuổi;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của  
Chính phủ về quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của  
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Nghị định 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính  
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe  
ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng  
và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi;*

*Căn cứ Thông tư 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của công tác viên dân số;*

*Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BYT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 3757/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2025 về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết do Hội đồng nhân dân ban hành thuộc lĩnh vực y tế; Báo cáo thẩm tra số 673/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành thuộc lĩnh vực y tế.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của khoản 3 Điều 1 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d, điểm e như sau:

“c) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Hà Quảng (*quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng*).

d) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Quảng Uyên (*quy định tại Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng*).

e) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Trùng Khánh (*quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng*)”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm g, điểm h, điểm i, điểm k, điểm l, điểm m, điểm n, điểm o, điểm p, điểm q như sau:

“g) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm y tế Bảo Lạc và Trạm y tế các xã: Sơn Lộ, Hung Đạo, Bảo Lạc, Cốc Pàng, Cô Ba, Khánh Xuân, Xuân

Trường, Huy Giáp (*quy định tại Phụ lục VII kèm theo Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng*).

h) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm y tế Bảo Lâm và Trạm y tế các xã: Quảng Lâm, Nam Quang, Lý Bôn, Bảo Lâm, Yên Thổ (*quy định tại Phụ lục VIII kèm theo Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng*).

i) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm y tế Hạ Lang và Trạm y tế các xã: Hạ Lang, Lý Quốc, Vinh Quý, Quang Long (*quy định tại Phụ lục IX kèm theo Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng*).

k) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm y tế Thông Nông và Trạm y tế các xã: Thanh Long, Cần Yên, Thông Nông, Trường Hà, Hà Quảng, Lũng Nặm, Tổng Cọt (*quy định tại Phụ lục X kèm theo Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng*).

l) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm y tế Hòa An và Trạm y tế các xã: Nam Tuấn, Hòa An, Bạch Đằng, Nguyễn Huệ (*quy định tại Phụ lục XI kèm theo Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng*).

m) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm y tế Nguyên Bình và Trạm y tế các xã: Ca Thành, Phan Thanh, Thành Công, Tam Kim, Nguyên Bình, Tĩnh Túc, Minh Tâm (*quy định tại Phụ lục XII kèm theo Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng*).

n) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm y tế Quảng Hòa và Trạm y tế các xã: Phục Hòa, Bế Văn Đàn, Độc Lập, Quảng Uyên, Hạnh Phúc, (*quy định tại Phụ lục XIII kèm theo Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng*).

o) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm y tế Thạch An và Trạm y tế các xã: Minh Khai, Canh Tân, Kim Đồng, Thạch An, Đông Khê, Đức Long (*quy định tại Phụ lục XIV kèm theo Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng*).

p) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm y tế Trùng Khánh và Trạm y tế các xã: Quang Hán, Trà Lĩnh, Quang Trung, Đoài Dương, Trùng Khánh, Đàm Thủy, Đình Phong (*quy định tại Phụ lục XV kèm theo Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng*).

q) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm y tế Cao Bằng và Trạm y tế các phường: Thục Phán, Nùng Trí Cao, Tân Giang (*quy định tại Phụ*

*lục XVI kèm theo Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)*”.

2. Bổ sung phụ lục quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Trung tâm y tế Hòa An, Trung tâm y tế Cao Bằng (gồm các phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị quyết này).

3. Bãi bỏ phụ lục quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Phòng khám đa khoa khu vực Bản Ngà, Phòng khám đa khoa khu vực Phja Đén (gồm các phụ lục: VII-1C, VII-2C, VII-3C, XII-1C, XII-2C, XII-3C ban hành kèm theo Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Quy định một số chính sách hỗ trợ công tác dân số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2030 kèm theo Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 4 như sau:

“d) Điều kiện hỗ trợ:

Người được hỗ trợ có giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc có thẻ bảo hiểm y tế người nghèo hoặc có tên trong danh sách hộ nghèo thuộc Quyết định công nhận hộ nghèo hằng năm của địa phương tại thời điểm thực hiện.

Người được hỗ trợ có tên trong danh sách đăng ký sử dụng các biện pháp tránh thai do Trạm y tế xã, phường xác nhận tại thời điểm thực hiện.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 4 như sau:

“d) Điều kiện hỗ trợ:

Người được hỗ trợ có giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc có thẻ bảo hiểm y tế người nghèo hoặc có tên trong danh sách hộ nghèo thuộc Quyết định công nhận hộ nghèo hằng năm của địa phương tại thời điểm thực hiện.

Người được hỗ trợ có tên trong danh sách đăng ký sử dụng các biện pháp tránh thai do Trạm y tế xã, phường xác nhận tại thời điểm thực hiện.

Thực hiện dịch vụ tại các cơ sở Y tế công lập”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 5 như sau:

“c) Hỗ trợ 100% theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập do cấp có thẩm quyền quyết định tại thời điểm thực hiện dịch vụ”.

4. Thay thế cụm từ “Cộng tác viên Dân số - Kế hoạch hoá gia đình” thành “Cộng tác viên dân số” tại khoản 2 Điều 2; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 7.

5. Bãi bỏ cụm từ “cán bộ không chuyên trách phụ trách công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình ở xã, phường, thị trấn và” tại khoản 2 Điều 2 và khoản 1 Điều 6.

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 38/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

“4. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Kinh phí chúc thọ và quà tặng người cao tuổi thọ 90 tuổi và 100 tuổi bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Y tế (*cơ quan thường trực của Ban công tác người cao tuổi cấp tỉnh*).

b) Kinh phí chúc thọ và quà tặng người cao tuổi thọ 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Ủy ban nhân dân các xã, phường được giao nhiệm vụ chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo phân cấp của địa phương”.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2025.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân theo quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVII, Kỳ họp thứ 38 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin - Hội nghị, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Bế Thanh Tịnh**